

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và Bà Trịnh Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Đàm Văn K**, sinh năm 1993; HKTT: thôn Đ, xã H, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Đàm Văn S, sinh năm 1960, con bà Lê Thị S, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thu H, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Đàm Thanh T, sinh năm 1991, (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1990, (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991, (vắng mặt).
- Bà Lê Thị S, sinh năm 1964, (có mặt).
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996, (có mặt).
- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/01/2019, tại thôn Y, xã D, huyện Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện đối tượng Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991, trú tại: thôn X, xã D, huyện M đang đi bộ mang theo 01 bao tải chứa vật nghi là hàng cấm (pháo nổ), vật chứng thu giữ: bên trong bao tải chứa 01 hộp giấy màu vàng đỏ có hoa văn và chữ nước ngoài, kích thước (24x24x15) cm, C khai nhận là pháo giàn, loại 100 quả do C đã cùng với bạn là Nguyễn Đình S (tên gọi khác: Nguyễn Anh T) sinh năm 1990, ở thôn H, xã T, huyện Kh vừa liên hệ mua được từ Đàm Thanh T, sinh năm 1991, trú tại: số 66 phố Nguyễn Kh, thị trấn Kh, huyện Kh và Đàm Văn K, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã H, huyện Kh (là em trai T) để chơi tết, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản vụ việc và thu giữ hộp giấy nghi là pháo nổ nêu trên (*được niêm phong ký hiệu M1*).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn K ở thôn Đ, xã H, huyện Kh, vật chứng thu giữ: 02 hộp pháo nổ kích thước (24x24x15) cm (*được niêm phong ký hiệu M2*) và khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Thanh T, tại số 66 phố Nguyễn Kh, thị trấn Kh, huyện Kh, vật chứng thu giữ: 02 hộp pháo nổ, kích thước (14,5x14,5x15) cm (*được niêm phong ký hiệu M3*); 03 điện thoại di động và số tiền: 8.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 01/2019 trên đường đi làm về, Đàm Văn K đã gặp và mua của một nam thanh niên bán hàng rong (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực vòng xuyên - Quốc lộ 39A, thuộc thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ 03 hộp pháo giàn, loại 100 quả/1 giàn, với giá 3.600.000 đồng mang về nhà cất giấu. Đến ngày 10/01/2019, K đến Quán bán dừa của anh trai là Đàm Thanh T ở số 66, Nguyễn Kh, thị trấn Kh, huyện Kh nói chuyện với T về việc K đã mua 03 giàn pháo về để chơi tết, thì T đã mắng và bảo K mang vứt bỏ hoặc cho đi, nhưng do tiếc tiền nên K đã nói với T là “*anh xem có ai lấy thì bảo em để em để lại cho*” thì T không nói gì và cũng không trao đổi, thỏa thuận gì với K về giá bán pháo, cũng như việc chia hưởng số tiền bán pháo có được.

Do có nhu cầu mua pháo nổ về chơi tết nên chiều ngày 15/01/2019, Nguyễn Quốc C đi xe buýt đến nhờ bạn là Nguyễn Đình S (tức Nguyễn Anh T) sinh năm 1990, trú tại: thôn H, xã H, huyện Kh, nên S đã liên lạc điện thoại và hỏi bạn là Đàm Thanh T, được T hẹn đến Quán bán dừa của T tại số 66, phố Nguyễn Kh, thị trấn Kh, nên S đã điều khiển xe máy chở C đến gặp T. Khi đó, S hỏi T “*có pháo không bán cho một giàn 100*” T nói “*có hai giàn pháo 36 thôi, có mua không*” nên C nói “*chỉ mua giàn một 100 thôi*” T bảo “*về nhà ở gặp K nó đưa cho*” nên C đã thỏa thuận với T giá tiền mua 01 giàn pháo loại 100 quả là: 3.100.000 đồng và đưa cho T số tiền 3.100.000 đồng, còn S vào trong buồng ngủ của T đổ bao tải đựng 02 giàn pháo của T ra và nói “*cho tao bao tải để vào đó đựng pháo mang về*” rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở C vào nhà gặp K (là em trai T) ở thôn Đ, xã H, huyện Kh. Lúc này, T gọi điện thoại và nói với K “*Tỷ bạn anh nó đến, mày đưa cho nó một giàn*”, khi đi đến cổng nhà K, S đứng chờ ở ngoài còn C cầm bao tải đưa đi vào thì gặp K từ trong nhà đi ra, nên K hỏi C “*T bảo đến à*” thì C nói “*T bảo đến lấy giàn 100*” và hỏi lại K “*T đã điện về*

chưa”, K trả lời “điện rồi”. Sau đó, K dẫn C lên tầng 2 và lấy 01 giàn pháo loại 100 quả bỏ vào trong bao tải cho C. Khi đó, C nói với K “Đấy, giàn 100 nó phải như thế này chứ, tiền đã đưa cho T rồi đấy nhé”, nên K đã không thỏa thuận và nhận tiền bán pháo của C nữa. Sau đó, C cầm bao tải đi ra và cùng S đi về, lúc này K gọi điện thoại lại cho T nói “Em bán cho bạn anh rồi đấy”. Khi S chở C ra đến khu vực Ngã tư vòng xuyên thuộc xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu rồi quay về, còn C mang theo bao tải chứa có chứa hộp pháo đã mua được ra đón xe để về nhà thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 146/PC09 ngày 16/01/2019 của Phòng KTHS- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- 01 vật hình hộp chữ nhật kích thước (24x24x15) cm trong niêm phong ghi M1, là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Có tổng khối lượng là 04 kilôgam.

- 02 vật hình hộp chữ nhật kích thước (24x24x15) cm trong niêm phong ghi M2, là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Có tổng khối lượng là 08 kilôgam.

- 02 vật hình hộp chữ nhật kích thước (14,5x14,5x15) cm trong niêm phong ghi M3, là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Có tổng khối lượng là 2,8 kilôgam.

Đàm Thanh T khai nhận: Đối với 02 hộp pháo nổ thu giữ tại nơi ở của T (có tổng khối lượng là 2,8 kilôgam) là do trước đó T đã mua được của người không biết tên, địa chỉ tại khu vực thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu để sử dụng, đồng thời không thừa nhận việc T có ý định bán cho S và C 02 hộp pháo này như S và C đã khai nhận. Mặt khác, không thừa nhận việc đã thỏa thuận và nhận số tiền 3.100.000 đồng để bán 01 hộp pháo loại 100 quả cho C (có khối lượng là 04 kilôgam), nên không đủ căn cứ để truy cứu trách hình sự đối với Đàm Thanh T về tội “Tàng trữ hàng cấm và tội Buôn bán hàng cấm”. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có Công văn đề nghị Công an huyện Kh ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đàm Thanh T về các hành vi Buôn bán, tàng trữ hàng cấm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình S (tức Nguyễn Anh T) và Nguyễn Quốc C đã có hành vi Buôn bán, tàng trữ hàng cấm có tổng khối lượng là 04 kilôgam, nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có Công văn đề nghị Công an huyện Kh và Công an huyện M ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đình S và Nguyễn Quốc C, theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán cho Đàm Thanh T 02 hộp pháo nổ và đối tượng đã bán cho Đàm Văn K 03 hộp pháo nổ, nhưng T và K đều không biết tên và địa chỉ của các đối tượng này, nên không có căn cứ để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-P3 ngày 06/5/2019 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đàm Văn K về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Đàm Văn K phạm tội Buôn bán hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông đã được niêm phong, trên mặt thùng có 4 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Nokia đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel.

- Trả lại Đàm Thanh T số tiền 8.850.000đ theo giấy nộp tiền lập ngày 25/01/2019.

- Truy thu, tịch thu của bị cáo Đàm Văn Ka số tiền 3.100.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản vụ việc, các biên bản khám xét, bản ảnh tang vật, kết luận giám định của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/01/2019 tại thôn Đ, xã H, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên, Đàm Văn K có hành vi bán cho Nguyễn Quốc C 01 giàn pháo loại 100 quả. Sau khi mua, C đang trên đường vận chuyển pháo về nhà để chơi tết thì bị bắt giữ. Khám xét nơi ở của K, thu giữ thêm 02 giàn pháo loại 100 quả. Tổng khối lượng 03 giàn là 12kg pháo nổ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với pháo nổ. Đây là loại hàng hoá mà Nhà nước cấm, không cho phép lưu thông, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và buôn bán để kiếm lời nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo đã bất chấp các quy định cấm của Nhà nước đối với pháo nổ, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử và dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến công và có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không có tính tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì lớn, thu nhập thấp không ổn định và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông đã được niêm phong, trên mặt thùng có 4 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Nokia đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel.

- Trả lại anh Đàm Thanh T số tiền 8.850.000đ theo giấy nộp tiền lập ngày 25/01/2019.

- Truy thu, tịch thu của bị cáo Đàm Văn K số tiền 3.100.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước; ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001186 ngày 12/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn K phạm tội Buôn bán hàng cấm.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2019.

Giao bị cáo Đàm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đối với bị cáo Đàm Văn K.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Hình phạt bổ sung:** Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đàm Văn K.

2 - Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông đã được niêm phong, trên mặt thùng có 4 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, 01 bao tải màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Nokia đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim Viettel.

- Trả lại Đàm Thanh T số tiền 8.850.000đ theo giấy nộp tiền lập ngày 25/01/2019.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-P3 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của Đàm Văn K số tiền 3.100.000 đồng do phạm tội mà có, ghi nhận bị cáo Đàm Văn K đã nộp số tiền 3.100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001186 ngày 12/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3 - Về án phí: Bị cáo Đàm Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu